

N#ng

X430 S7S

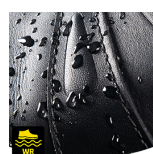
Giày an toàn trung bình cao v#i đ# ngoài ch#u nhi#t

Giày an toàn X430 mang lại sự bảo vệ và thoải mái tuyệt vời. Chúng không thấm nước, chịu được nhiệt độ cao, cách nhiệt chống lạnh, được trang bị xả tĩnh điện và chống trượt.

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lớp lót bên trong	màng
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Dệt chống thủng
đế ngoài	PU/cao su
Đường đầu	tổng hợp
Loại	S7S / SR, SC, chống tĩnh điện, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-50 / UK 3.5-14.0 / US 4.0-15.0 JPN 22.5-33.0 / KOR 235-330
trọng lượng thép	0.792 kg
tiêu chuẩn hóa	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK



Không th#m n#n#

Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



DGUV BGR 191

Những đôi giày này phù hợp với đế lót chỉnh hình và điều chỉnh chỉnh hình. Được chứng nhận theo BGR 191.



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



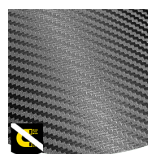
X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

Công nghiệp:
Xây dựng, lĩnh vực ô tô, Hoá học, Làm sạch, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí

Môi trường:
môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

Các hướng dẫn bảo trì:
Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

Số miêu tả		Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn vật liệu cao cấp	Hệ số thấm hơi nước	mg/cm/giờ	7.1	≥ 0.8
	Hệ số hơi nước	mg/cm ²	64	≥ 15
Lớp lót bên trong	Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.4	≥ 2
	Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	23	≥ 20
Độ bền đế		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Đặc tính	PU/cao su			
	Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	110	≥ 150
	Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.47	≥ 0.31
	Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.50	≥ 0.36
	Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.20	≥ 0.19
	Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.26	≥ 0.22
	Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	3.6	0.1 - 1000
	Giá trị ESD	megaohm	52	0.1 - 100
Đặc tính	Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	≥ 20
	Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 200J)	mm	18.0	≥ 14
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.0	≥ 14

Kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com